

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ ĐẦU TRANH GIỮ CHÍNH QUYỀN (1945 - 1946)

NGUYỄN THỊ THANH THÙY*

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Nhưng chính quyền cách mạng non trẻ đã phải đối mặt với muôn vàn khó khăn về kinh tế, quân sự, chính trị, xã hội. Trên cương vị là Chủ tịch nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều đối sách đúng đắn, kịp thời và hiệu quả để giải quyết những khó khăn. Đặc biệt trên phương diện đối ngoại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có các quyết sách và nhiều biện pháp đấu tranh mềm dẻo nhưng cương quyết để các nước công nhận nền độc lập của Việt Nam, đồng thời lãnh đạo cách mạng Việt Nam vượt qua khó khăn, xây dựng và phát triển đất nước.

Từ khóa: đối ngoại, tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ chính quyền

Nhận bài ngày: 22/7/2024; đưa vào biên tập: 24/7/2024; phản biện: 05/8/2024; duyệt đăng: 25/8/2024

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại là một trong những tư tưởng đặc sắc thể hiện tư duy sắc sảo, sáng tạo, linh hoạt, khôn khéo, toàn diện và cương quyết được thể hiện xuyên suốt trong sự nghiệp cách mạng của Người, với mục tiêu cao cả bảo vệ chủ quyền, độc lập dân tộc.

Trong giai đoạn sau khi tổng khởi nghĩa thắng lợi, Cách mạng tháng Tám (1945) thành công, Hồ Chí Minh

đọc Tuyên ngôn độc lập (2/9/1945) tuyên bố nước Việt Nam là một nước tự do độc lập đến khi thực hiện Tổng tuyển cử (1946), Chính phủ lâm thời mới được thành lập phải đối diện với nhiều khó khăn về kinh tế, quân sự, chính trị, xã hội, thù trong giặc ngoài đe dọa trực tiếp đến sự sống còn của chính quyền cách mạng. Ngày 03/9/1945, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu: "Hiện nay những vấn đề gì là vấn đề cấp bách hơn cả. Theo ý tôi, có 6 vấn đề. Một là, nhân dân

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

đang đói [...] Hơn hai triệu đồng bào chúng ta đã chết đói [...] Vấn đề thứ hai, nạn đói – Là một trong những phương pháp độc ác mà bọn thực dân dùng để cai trị chúng ta. Hơn chín mươi phần trăm đồng bào chúng ta mù chữ...” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 6, 7). Bên cạnh đó, Người cũng kêu gọi nhân dân ta “Sẻ cơm nhường áo”: “Hỡi đồng bào yêu quý, từ tháng giêng đến tháng bảy năm nay, ở Bắc Bộ ta đã có hai triệu người chết đói. Kế đó lại bị nước lụt, nạn đói càng tăng thêm, nhân dân càng khốn khổ. Lúc chúng ta nâng bát cơm mà ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng. Vậy tôi xin đề nghị với đồng bào cả nước, và tôi xin thực hành trước: Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo. Như vậy, thì những người nghèo sẽ có bữa rau bữa cháo để chờ mùa lúa năm sau, khỏi đến nỗi chết đói” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 33). Có thể thấy, Chính quyền Cách mạng mới đã phải đối diện và giải quyết muôn vàn khó khăn về kinh tế - xã hội. Theo *Lịch sử Quốc hội Việt Nam 1946 - 1960*, ngày 22/8/1945, 20 vạn quân Tưởng bắt đầu kéo vào Đông Dương, đến ngày 26 - 27 tháng 9 năm 1945, hàng vạn quân Tưởng đã kéo vào nước ta. Trong nước, bọn Việt Quốc, Việt Cách dựa vào quân Tưởng để âm mưu phá hoại Chính quyền Cách mạng (Văn phòng Quốc hội, 2016, tập 1). Ở miền Nam, thực dân Pháp đã trở lại xâm lược nước ta. Ngày

23/9/1945, tiếng súng chống Pháp đã nổ tại Sài Gòn, sau đó lan rộng toàn Nam Bộ. Trong *Thư gửi đồng bào Nam Bộ* ngày 26/9/1945 Người viết: “Hỡi đồng bào Nam Bộ! Nước ta vừa tranh quyền độc lập, thì đã gặp nạn ngoại xâm. Khi còn chiến tranh với Nhật, thì bọn thực dân Pháp hoặc đầu hàng hoặc chạy trốn. Nay vừa hết chiến tranh thì bọn thực dân Pháp hoặc bí mật hoặc công khai mò lại. Trong 4 năm, họ đã bán nước ta hai lần. Nay họ muốn thống trị dân ta lần nữa” (dẫn lại Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 29).

Tinh thần Cách mạng lúc này được ví *như ngàn cân treo sợi tóc* (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021: 131). Nhưng cũng chính hoàn cảnh khó khăn, thử thách ấy đã cho thấy sự nhạy bén và sáng suốt lựa chọn những đối sách đúng đắn, đặc biệt trong đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm giải quyết kịp thời và có hiệu quả những nhiệm vụ vô cùng phức tạp, khó khăn, bình tĩnh chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua muôn vàn khó khăn để giữ vững nền độc lập dân tộc.

Bài viết tập trung phân tích tư tưởng về đường lối đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngay sau khi bản *Tuyên ngôn độc lập* của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được tuyên bố đến khi thực hiện Tổng tuyển cử năm 1946. Đây là thời kỳ Chính phủ lâm thời mới được thành lập, đối diện với nhiều khó khăn, thách thức cả đối nội và đối ngoại. Đặc biệt trong đối ngoại, làm sao để các quốc gia thừa nhận nền

độc lập, tự do, có chủ quyền của dân tộc Việt Nam đòi hỏi sự đấu tranh cương quyết, khéo léo, đồng thời tranh thủ được sự ủng hộ của các quốc gia và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới đối với nền độc lập của dân tộc Việt Nam.

Thông qua những bức điện Chủ tịch Hồ Chí Minh trên cương vị người đứng đầu chính phủ đã gửi đến các nước lớn, Liên Hợp Quốc và người dân Việt Nam ở nước ngoài cũng như nhân dân các quốc gia thông điệp hòa bình, độc lập tự do của dân tộc Việt Nam, đồng thời kêu gọi và tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình, tiến bộ trên thế giới trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập của nước nhà.

2. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỐI NGOẠI GIAI ĐOẠN 1945 - 1946

Thứ nhất, mục tiêu đối ngoại là làm sao cho các nước công nhận nền độc lập của Việt Nam.

Hồ Chí Minh và Chính phủ lâm thời tuyên bố: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 3). Trong bối cảnh chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ra đời, song chưa được một quốc gia nào trên thế giới công nhận, các thế lực đế quốc và tay sai đang ráo riết chống lại Đảng Cộng sản và Việt Minh, hòng lật

đổ chính quyền cách mạng và thiết lập một chính quyền phản động tay sai cho đế quốc, cho nên khi Tuyên bố chính sách của Chính phủ liên hiệp lâm thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ trong *Chương trình đối ngoại*: “Làm sao cho các nước công nhận nền độc lập của nước Việt Nam” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 174). Và với cương vị của người đứng đầu chính phủ lúc bấy giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn tranh thủ trong mọi hoàn cảnh, cơ hội ngoại giao và thông qua những bức thư, công điện để gửi tiếng nói của dân tộc Việt Nam đến Liên Hợp Quốc, các quốc gia lớn và bạn bè quốc tế nhằm khẳng định về một nhà nước Việt Nam độc lập, một quốc gia có chủ quyền và tiếng nói của riêng mình, đó là *quyền tự quyết của dân tộc* Việt Nam. Quan điểm đó đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện trong *Điện văn gửi các ông Gióc Biđôn - Lãnh tụ Gia tô giáo, Lêông Blum - Lãnh tụ Đảng xã hội Pháp, Tôrê - Lãnh tụ Đảng Cộng sản Pháp*: “Nhân danh Chính phủ lâm thời, tôi thành thực gửi lời mừng đảng các ngài đã được đắc thắng trong cuộc tổng tuyển cử [...] Tôi có thể đảm bảo với các ngài rằng nếu nước Pháp chịu thừa nhận nền độc lập của Việt Nam, dân chúng Việt Nam sẽ hết sức hòa hảo với nước Pháp. Trái lại thế, dân chúng Việt Nam quyết rõ đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ cho sự tự do” (dẫn lại Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 112-113). Dân tộc Việt Nam đã phải trải qua 80 năm sống trong cảnh đô hộ của thực dân Pháp, chịu ách áp

bức, bóc lột và chính sách ngu dân của thực dân Pháp, cuộc sống người dân lầm than. Do đó, khi Cách mạng tháng Tám thành công, nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, từ đây nhân dân Việt Nam được sống trong một quốc gia độc lập, có chủ quyền cho dù phải “rỏ đến giọt máu cuối cùng” thì dân tộc Việt Nam cũng phải bảo vệ nền độc lập. Hơn ai hết, dân tộc Việt Nam hiểu được nỗi cùng khổ của một quốc gia bị xâm lược và càng hiểu hơn giá trị của độc lập, tự do. Vì vậy, trong *Thư gửi Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ* ngày 22/10/1945, thay mặt cho Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Nhân dân Việt Nam chỉ đòi hỏi nền độc lập hoàn toàn và vì sự tôn trọng sự thực và công lý, trình bày trước Ngài những nguyện vọng sau đây của chúng tôi:

1. Vấn đề liên quan tới Việt Nam phải được thảo luận tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban Tư vấn Viễn Đông.
2. Đoàn đại biểu Việt Nam phải được phép tới dự để phát biểu những quan điểm của Chính phủ Việt Nam.
3. Một Ủy ban Điều tra phải được cử tới Nam Việt Nam.
4. Nền độc lập hoàn toàn của Việt Nam phải được Liên Hợp Quốc công nhận” (dẫn lại Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 82-83).

Thứ hai, thông qua quan hệ đối ngoại xây dựng mối đoàn kết quốc tế, tạo dựng niềm tin và sự ủng hộ của các

quốc gia vì nền độc lập của dân tộc Việt Nam.

Thông qua con đường Cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn cho thấy sự khéo léo, tinh tế trong ngoại giao để tranh thủ tối đa sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế cho sự nghiệp đấu tranh, giải phóng dân tộc. Trong *Điện văn gửi Hội nghị Liên Phi*, Người viết: “Dân tộc Việt Nam đang chiến đấu cho nền độc lập rất lấy làm cảm động tiếp được quyết nghị án của Hội nghị liên Phi ủng hộ cuộc đấu tranh của dân tộc Việt Nam chống lại bọn thực dân Pháp” (dẫn lại Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 71). Đồng thời Người cũng thể hiện tư duy sắc sảo, linh hoạt trong đối ngoại khi sự kiện “Đài phát thanh Sài Gòn ngày 27-9 phát tin đại tá quân đội Mỹ Peter Dewey bị giết trong cuộc đụng độ giữa quân xâm lược Pháp và những người quốc gia ở Nam Kỳ” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 73). Có thể thấy đây là sự kiện “nhạy cảm” trong hoàn cảnh Sài Gòn lúc bấy giờ vẫn còn nằm trong tay quân đội Pháp và Anh. Để không bị lợi dụng làm phức tạp tình hình có thể gây bất lợi cho Chính phủ sau Cách mạng tháng Tám đang đối mặt với nhiều khó khăn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ứng xử khéo léo, tinh tế nhưng mang thông điệp rõ ràng trong *Thư gửi Tổng thống Mỹ*: “Cho phép tôi nhân dịp này khẳng định với Tổng thống tình hữu nghị và sự khâm phục của nhân dân chúng tôi đối với nhân dân Mỹ và đối với các đại diện của nhân dân Mỹ ở đây, và những tình cảm đó, được thể hiện nhiệt tình trong

hiều dịp, đến từ đáy lòng chúng tôi. Tình hữu nghị đó không những đối với chính người Mỹ mà cả những người mặc quân phục Mỹ, bằng chứng của lập trường tốt đẹp của Mỹ thiết tha với hòa bình và công lý quốc tế thể hiện trong mọi hoàn cảnh. Lập trường đó không những giới cầm quyền mà cả toàn thể nhân dân Việt Nam đánh giá cao. Nhân danh cá nhân và thay mặt nhân dân Việt Nam, tôi kính gửi Tổng thống và nhân dân Mỹ lòng khâm phục sâu sắc và kính trọng” (dẫn lại Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 74).

Đối với người Pháp *lượng thiện* ở Đông Dương, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng tranh thủ sự ủng hộ của họ đối với nền độc lập của dân tộc Việt Nam. Trong *Thư gửi những người Pháp ở Đông Dương*, Người viết: “Chúng tôi không ghét không thù gì dân tộc Pháp. Trái lại chúng tôi kính phục cái dân tộc lớn lao ấy đã là kẻ đầu tiên truyền bá lý tưởng rộng rãi về tự do, bình đẳng và bác ái và đã cống hiến rất nhiều cho văn hóa, cho khoa học và cho văn minh. Sự chiến đấu của chúng tôi không nhằm đánh vào nước Pháp, cũng không nhằm đánh vào những người Pháp *lượng thiện*, mà chỉ chống lại sự thống trị tàn bạo ở Đông Dương của chủ nghĩa thực dân Pháp” (Báo Cứu Quốc số 72 và 74 ngày 20 và ngày 23 tháng 10 năm 1945).

Hồ Chí Minh luôn thúc đẩy tinh thần hợp tác và đoàn kết giữa các quốc gia, đặc biệt là trong các phong trào giải phóng dân tộc và phong trào cách mạng. Người tin rằng sự đoàn kết

giữa các quốc gia và các phong trào sẽ giúp đạt được mục tiêu chung và làm mạnh mẽ thêm sức mạnh nội tại trong cộng đồng quốc tế.

Thứ ba, xây dựng mối quan hệ đối ngoại trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng và hết sức khéo léo đồng thời thể hiện tính khoan hồng nhưng kiên quyết.

Trong *Công điện gửi tướng Đờ Gôn, người đứng đầu Chính phủ Pháp*, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Chính phủ chúng tôi gồm các thành viên cộng hòa ba xứ Việt Nam với quyết tâm bảo vệ nền độc lập Việt Nam bằng mọi biện pháp, cam kết bảo đảm an ninh tính mạng và tài sản của người nước ngoài ở toàn cõi Việt Nam trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau và đối xử bình đẳng” (dẫn lại Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 69). Cách mạng Việt Nam chỉ đáp trả lực lượng phản cách mạng, thực dân Pháp xâm lược, “chỉ coi bọn thực dân Pháp là kẻ thù chính cần tiêu diệt, còn đối với dân chúng Pháp chịu thừa nhận quyền độc lập Việt Nam thì vẫn thân thiện và sẵn sàng bảo vệ cho sinh mạng và tài sản” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 49). Trong thư *Gửi đồng bào Nam Bộ* ngày 26 tháng 9 năm 1945, Người viết: “Tôi chỉ muốn dặn đồng bào Nam Bộ một lời: Đối với những người Pháp bị bắt trong lúc chiến tranh, ta phải canh phòng cẩn thận, nhưng phải đối đãi với họ cho khoan hồng” (dẫn lại Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 29). Kẻ thù của dân tộc Việt Nam là thực dân xâm lược Pháp, còn đối với dân chúng Pháp chịu thừa

nhận quyền độc lập Việt Nam thì vẫn thân thiện và sẵn sàng bảo vệ cho sinh mạng và tài sản. Đó là tinh thần *khoan hồng mà kiên quyết* trong quan hệ đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh. *Thứ tư, thông qua đối ngoại để tập hợp người Việt Nam yêu nước ở nước ngoài hướng về Cách mạng Việt Nam, hiểu và ủng hộ cuộc Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, vì nền độc lập của dân tộc.*

Cách mạng tháng Tám thành công, đất nước còn bộn bề khó khăn và nhiều việc phải giải quyết, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đến kiều bào Việt Nam ở nước ngoài. Trong *Thư gửi một Việt kiều báo tin nước nhà đã độc lập*, Người viết: “Tôi vẫn nghe ông là người yêu nước thương nòi, vậy dịp này rất thuận tiện cho ông tỏ lòng trung thành với Tổ quốc và ra sức ủng hộ Chính phủ Cộng hòa [...] Mong rằng ở chốn xa xôi, ông vẫn nhớ đến Tổ quốc và gắng sức làm việc ích lợi cho dân. Nước Việt Nam ta sau này thịnh hay suy, mạnh hay yếu trách nhiệm ở toàn thể quốc dân. Chắc các ông sẽ không phụ tấm lòng mong mỏi của đồng bào và sự tín nhiệm của Chính phủ” (dẫn lại Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 36-37). Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đến người Việt Nam ở nước ngoài (một bộ phận không thể thiếu của dân tộc Việt Nam). Nhờ đó đã có biết bao người Việt Nam yêu nước ở nước ngoài đã ủng hộ, đóng góp sức người, sức của góp phần thành công cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.

Người luôn dành một tình cảm sâu sắc, triu mến cho đồng bào ta, những người Việt Nam ở nước ngoài. Nhân dịp năm mới Người đã viết *Thư chúc tết Việt kiều ở Lào, Xiêm*: “Cùng kiều bào yêu quý ở Lào và ở Xiêm. Các đồng bào tuy mình cư trú ở nơi đất khách quê người, nhưng lòng vẫn yêu mến cố hương Tổ quốc. Còn Tổ quốc và Chính phủ cũng luôn nhớ thương các đồng bào, như bố mẹ thương nhớ những người con đi vắng. Đó là nhân tâm thiên lý, đó là tình nghĩa một nhà như thế” (dẫn lại Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 161). Nhờ vậy, người Việt Nam yêu nước dù ở nơi đâu cũng hướng về Tổ quốc, xây dựng khối đoàn kết tạo nên sức mạnh của dân tộc trong công cuộc đấu tranh Cách mạng bảo vệ chính quyền và bảo vệ nền độc lập dân tộc. “Đoàn kết chặt thì lực lượng to. Lực lượng to thì quyết thắng lợi” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 161).

Thứ năm, dựa vào nội lực của dân tộc làm nền tảng trên mặt trận ngoại giao, đồng thời chú trọng quan hệ đối ngoại với các nước láng giềng, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc cách mạng bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Ngay sau Cách mạng tháng Tám thành công, nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đấu tranh chống thù trong giặc ngoài để giữ chính quyền cách mạng vừa giành được, đây là thành quả của Cách mạng Việt Nam. Việc giữ vững và bảo vệ chính quyền cách mạng là nhiệm vụ hết sức cấp bách, sống còn của nhân dân lúc này. Để

giữ được chính quyền trong điều kiện muôn vàn khó khăn lúc bấy giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi khối đại đoàn kết toàn dân, hòa hợp dân tộc, xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng về mọi mặt: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội và ngoại giao. Đặc biệt, trong hoàn cảnh khi chính quyền nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chưa được các quốc gia công nhận, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến mặt trận ngoại giao, đến đoàn kết dân tộc Việt Nam trong và ngoài nước cũng như nhân dân tiến bộ yêu chuộng hòa bình, ủng hộ độc lập cho dân tộc Việt Nam. Hồ Chí Minh (2011, tập 4: 148) khẳng định: “Từ lúc giành quyền độc lập đến nay, xứ Việt Nam ta vẫn hết sức cố gắng để một mặt yên nội trị, một mặt gây thực lực chống xâm lăng và tranh thủ ngoại giao được thắng lợi”.

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, ngoại giao phải dựa trên nền tảng thực lực của quốc gia, dân tộc. *Trả lời phỏng vấn của phóng viên các báo về vấn đề đoàn kết* khi được hỏi về vấn đề ngoại giao, Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời: “Phải trông ở thực lực. Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi. Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn” (dẫn lại Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 148).

Song song đó, quan điểm trong đối ngoại với các quốc gia láng giềng và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới luôn được Hồ Chí Minh đề cao nhằm phát huy sức mạnh dân tộc

và quốc tế để bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám 1945. Đồng thời cũng cho thấy sự linh hoạt, mềm dẻo nhưng cương quyết trong ngoại giao của Hồ Chí Minh thông qua trả lời các nhà báo về thái độ hiện thời của Chính phủ Việt Nam “Đối với Pháp: Đối với bọn thực dân Pháp có tâm dùng võ lực lập lại chủ quyền của chúng ở đây, chúng ta nhất định chống lại chúng kỳ cùng, và nhất định chúng ta sẽ phải thắng lợi” (dẫn lại Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 85). Trong quan hệ với quốc gia láng giềng Trung Quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng và đề cao tình hữu nghị giữa hai quốc gia: “Trung Quốc với Việt Nam là hai nước anh em. Mỗi quan hệ rất là mật thiết. Văn hóa, lịch sử, chính trị, kinh tế, hai dân tộc quan hệ với nhau mấy nghìn năm” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 110).

3. KẾT LUẬN

Tư tưởng của Hồ Chí Minh về đối ngoại, hợp tác quốc tế trong thời kỳ đấu tranh cách mạng giữ chính quyền sau Cách mạng tháng Tám là bài học lớn trong thực hiện đường lối đối ngoại, đấu tranh trên mặt trận ngoại giao, với mục tiêu cao nhất là giữ chính quyền và bảo vệ nền độc lập nước nhà.

Xuất phát từ lòng yêu nước sâu sắc, tinh thần cách mạng triệt để và tư duy ngoại giao linh hoạt, mềm dẻo, sắc sảo và toàn diện, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng bước đưa Cách mạng Việt Nam vượt qua khó khăn, xây dựng và bảo vệ thành công chính

quyền cách mạng của nhân dân cũng như nền độc lập của dân tộc.

Tư tưởng đối ngoại Hồ Chí Minh và phát huy truyền thống, bản sắc ngoại giao hòa hiếu, giàu tính nhân văn của dân tộc, luôn được Đảng ta phát triển

và hoàn thiện trong các giai đoạn cách mạng. Bài học đó, không chỉ có giá trị trong lịch sử mà vẫn còn nguyên giá trị trong thực hiện đường lối đối ngoại “toàn diện” và “sâu rộng” của nước ta hiện nay. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Báo Cứu Quốc, số 72, 74 ngày 20 - 23 tháng 10 năm 1945.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2021. *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
3. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập* – Tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
4. Văn phòng Quốc hội. “Lịch sử Quốc hội Việt Nam 1946-1960” – Tập 1. <https://quoc.hoi.vn/tulieuquochoi/anpham/Pages/anpham.aspx?AnPhamItemID=3756>, truy cập ngày 16/8/2024.